

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CT-TTHT
V/v khấu hao tài sản cố định đã đầu tư vào
doanh nghiệp

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

Kính gửi: Công ty liên doanh phân bón Hữu Nghị

Mã số thuế: 2801140186

Địa chỉ: Khu Công nghiệp và đô thị Hoàng Long, Phường Tào Xuyên,
TP Thanh Hóa

Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa nhận được phiếu chuyển số 823/PC-TCT ngày 19/6/2024 của Tổng cục Thuế về việc trả lời vướng mắc của Công ty liên doanh phân bón Hữu Nghị tại công văn số 14 CV/CTHN-KT ngày 15/6/2024 về khấu hao tài sản giá trị đầu tư hạ tầng trên đất. Về vấn đề này, Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa có ý kiến như sau:

Tại Điều 34, Điều 35 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 năm 2020 quy định:

“Điều 34. Tài sản góp vốn

1. Tài sản góp vốn là Đồng Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật, tài sản khác có thể định giá được bằng Đồng Việt Nam.

2. Chỉ cá nhân, tổ chức là chủ sở hữu hợp pháp hoặc có quyền sử dụng hợp pháp đối với tài sản quy định tại khoản 1 Điều này mới có quyền sử dụng tài sản đó để góp vốn theo quy định của pháp luật.

Điều 35. Chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn

1. Thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh và cổ đông công ty cổ phần phải chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn cho công ty theo quy định sau đây:

a) Đối với tài sản có đăng ký quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đất thì người góp vốn phải làm thủ tục chuyển quyền sở hữu tài sản đó hoặc quyền sử dụng đất cho công ty theo quy định của pháp luật. Việc chuyển quyền sở hữu, chuyển quyền sử dụng đất đối với tài sản góp vốn không phải chịu lệ phí trước bạ;

b) Đối với tài sản không đăng ký quyền sở hữu, việc góp vốn phải được thực hiện bằng việc giao nhận tài sản góp vốn có xác nhận bằng biên bản, trừ trường hợp được thực hiện thông qua tài khoản.

c) Chi khấu hao đối với tài sản cố định không được quản lý, theo dõi, hạch toán trong sổ sách kế toán của doanh nghiệp theo chế độ quản lý tài sản cố định và hạch toán kế toán hiện hành.

Tại Điều 106, Điều 107 Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015

“Điều 106. Đăng ký tài sản

1. Quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản là bất động sản được đăng ký theo quy định của Bộ luật này và pháp luật về đăng ký tài sản.

2. Quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản là động sản không phải đăng ký, trừ trường hợp pháp luật về đăng ký tài sản có quy định khác.

3. Việc đăng ký tài sản phải được công khai.

Điều 107. Bất động sản và động sản

1. *Bất động sản bao gồm:*

- a) *Đất đai;*
- b) *Nhà, công trình xây dựng gắn liền với đất đai;*
- c) *Tài sản khác gắn liền với đất đai, nhà, công trình xây dựng;*
- d) *Tài sản khác theo quy định của pháp luật.*

2. *Động sản là những tài sản không phải là bất động sản.”*

Tại điểm b.1, khoản 2.18, Mục IV Phần B Thông tư 32/2007/TT-BTC ngày 09/4/2007 (có hiệu lực đến ngày 17/01/2009);

“b.1. Tài sản góp vốn vào doanh nghiệp phải có: biên bản góp vốn sản xuất kinh doanh, hợp đồng liên doanh, liên kết; biên bản định giá tài sản của Hội đồng giao nhận vốn góp của các bên góp vốn (hoặc văn bản định giá của tổ chức có chức năng định giá theo quy định của pháp luật), kèm theo bộ hồ sơ về nguồn gốc tài sản”.

- Tại điểm d Khoản 2 Điều 4 và Điều 9 Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định (TSCĐ) quy định:

“Điều 4. Xác định nguyên giá của tài sản cố định:

2. *Xác định nguyên giá tài sản cố định vô hình:*

...

đ) TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất:

- *TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất bao gồm:*

+ *Quyền sử dụng đất được nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất hoặc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp (bao gồm quyền sử dụng đất có thời hạn, quyền sử dụng đất không thời hạn)...*

Nguyên giá TSCĐ là quyền sử dụng đất được xác định là toàn bộ khoản tiền chi ra để có quyền sử dụng đất hợp pháp cộng (+) các chi phí cho đền bù giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ (không bao gồm các chi phí chi ra để xây dựng các công trình trên đất); hoặc là giá trị quyền sử dụng đất nhận góp vốn.

- *Quyền sử dụng đất không ghi nhận là TSCĐ vô hình gồm:*

...

+ *Thuê đất trả tiền thuê hàng năm thì tiền thuê đất được hạch toán vào chi phí kinh doanh trong kỳ tương ứng số tiền thuê đất trả hàng năm.*

Điều 9. Nguyên tắc trích khấu hao TSCĐ

1. *Tất cả TSCĐ hiện có của doanh nghiệp đều phải trích khấu hao, trừ những TSCĐ sau đây:*

...

- *TSCĐ khác do doanh nghiệp quản lý mà không thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp (trừ TSCĐ thuê tài chính).*

...

2. *Các khoản chi phí khấu hao tài sản cố định được tính vào chi phí hợp lý khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại các văn bản pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.*

....

9. Việc trích hoặc thôi trích khấu hao TSCĐ được thực hiện bắt đầu từ ngày (theo số ngày của tháng) mà TSCĐ tăng hoặc giảm. Doanh nghiệp thực hiện hạch toán tăng, giảm TSCĐ theo quy định hiện hành về chế độ kế toán doanh nghiệp.

...

Tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung) quy định về điều kiện ghi nhận chi phí được trừ khi tính thu nhập chịu thuế TNDN;

Tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC), quy định:

“Điều 6. Các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:

2.2. Chi khấu hao tài sản cố định thuộc một trong các trường hợp sau:

...

b) Chi khấu hao đối với tài sản cố định không có giấy tờ chứng minh thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp (trừ tài sản cố định thuê mua tài chính).

Căn cứ các quy định trên và theo trình bày, vấn đề Công ty hỏi liên quan đến hồ sơ quản lý tài sản và theo dõi hạch toán cụ thể tại doanh nghiệp nên Cục Thuế nêu nguyên tắc để Công ty rà soát áp dụng là: Về nguyên tắc TSCĐ tại Công ty đang được theo dõi, hạch toán phục vụ hoạt động kinh doanh trong kỳ, đáp ứng các điều kiện nêu tại khoản 1 Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC và **có giấy tờ chứng minh** thuộc quyền sở hữu của Công ty thì Công ty được tính khấu hao TSCĐ này theo quy định vào chi phí được trừ khi tính thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

Theo mô tả, TSCĐ của Công ty trải qua nhiều giai đoạn hoạt động trong doanh nghiệp, tham gia vào quá trình góp vốn, đề nghị Công ty căn cứ hồ sơ, làm rõ với các bên có thẩm quyền quản lý tài sản các giai đoạn và bàn giao tài sản để xác định về quyền sở hữu TSCĐ theo quy định, trên cơ sở đó thực hiện kê khai, nộp thuế theo đúng pháp luật.

Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa trả lời đề Công ty căn cứ hồ sơ, tình hình hoạt động thực tế và các quy định pháp luật đã nêu để thực hiện. Trường hợp còn vướng mắc, đề nghị Công ty liên hệ với Phòng Thanh tra kiểm tra số 3- Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục;
- Phòng TTKT3;
- Lưu VT, TTHT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Mai Đình Tú